TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2018/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Đạt.

2. Bà Phạm Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Duy Văn N; sinh ngày 16 tháng 8 năm 1983 tại xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Duy Ngọc T và bà Nguyễn Thị X; họ và tên vợ: Trần Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện đang được tại ngoại; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn N; sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Xóm B, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình Q; sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Xóm C, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Xóm D, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Xóm H, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Phan Văn P; sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Xóm G, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Thái Văn C; sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Xóm C, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Ngô Viết S; sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Xóm H, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 18/02/2017, Duy Văn N và Ngô Viết S đến khu vực đồi keo thuộc xóm X, xã N, huyện NĐ thì thấy Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn C, Phan Văn P và Thái Văn C đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng thắng thua được tính bằng tiền. Cùng lúc này Thái Văn C nghỉ không tham gia đánh bạc nữa mà về trước thì Ngô Viết S và Duy Văn N vào tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn C và Phan Văn P. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng nên trên đang đánh bạc thì bị Công an huyện Nam Đàn phát hiện, bắt giữ. Riêng Duy Văn N bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 29/11/2017, Duy Văn N đến Cơ Quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được Duy Văn N sử dụng số tiền 250.000 đồng, Nguyễn Văn N sử dụng số tiền 4.000.000 đồng, Nguyễn Đình Q sử dụng số tiền 1.300.000 đồng, Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 400.000 đồng, Phan Văn P sử dụng số tiền 400.000 đồng, Ngô Viết S sử dụng số tiền 200.000 đồng, Thái Văn C sử dụng số tiền 200.000 đồng, thắng bạc 500.000 đồng C nghỉ trước khi Duy Văn N vào đánh bạc ra về trước với số tiền 700.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền N sử dụng để đánh bạc với các đối tượng nêu trên là 7.050.000 đồng (Bảy triệu không trăm trăm năm mươi nghìn đồng).

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng đ□ợc những ng□ời chơi quy định nh□ sau: Bắt đầu một ván bài, ng□ời cầm cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi ng□ời 03 quân bài. Sau đó, những ng□ời tham gia đánh bạc sẽ tùy vào các quân bài của mình để tham gia đặt tiền hoặc không đặt tiền (gọi là đặt cửa). Số tiền đặt cửa cho mỗi ván là 20.000 đồng. Số tiền cân và phạt trong một ván bài quy ước từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Tuỳ từng ván bài có thể các đối tượng tham gia cân hoặc phạt và sau đó căn cứ vào số điểm, liêng, sáp, loại bài để phân định thắng thua, mỗi ván người có bài có số điểm cao nhất là

người thắng và được lấy toàn bộ số tiền của những người khác tham gia ván bài đó.

Bản cáo trạng số 08/VKS-HS ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Duy Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Duy Văn N phạm tội "Đánh bạc". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Duy Văn N từ 03 đến 04 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo biết sai mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về luật áp dụng: Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi của bị cáo Duy Văn N được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018 nên áp dụng Bộ luật hình sự 1999 để xét xử bị cáo theo trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Duy Văn N đã khai nhận hành vi của mình giống như bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/02/2017, tại khu vực đồi keo (do Uỷ ban nhân dân xã N quản lý), thuộc địa phận xóm X, xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An, Duy Văn N đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Q, Ngô Viết S, Phan Văn P và Nguyễn Văn C với tổng số tiền mà Duy Văn N và các đối tượng trên sử dụng vào đánh bạc là 7.050.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999. Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình Q, Ngô Viết S, Phan Văn P, Thái Bá C và Nguyễn Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử tại bản án số 31/2017/HSST, ngày 26/6/2017. Duy Văn N bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đàn đã quyết định tách vụ án và ra quyết định truy nã đối với Duy Văn N. Ngày 29/11/2017, Duy Văn N đến cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đàn đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình. Bản Cáo trạng truy tố bị cáo Duy Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5]. *Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Hành vi của bị cáo và các đối tượng đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác gây mâu thuẫn trong gia đình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan Điều tra. Vì thế cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn. Bị cáo có bố là ông Duy Ngọc T và ông bà nội có công cho cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bố bị cáo hiện đang là Thương binh loại 4/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi

triệu đồng". Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ của vụ án đã được xử lý tại bản án số 31/2017/HSST, ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đàn là số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Duy Văn N 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Duy Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo, người liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lài